

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2017/DS-PT
Ngày 11-12-2017
V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mừng
Các Thẩm phán: Ông Bùi Hữu Nhân
Ông Nguyễn Hữu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tỏ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2017/TLPT-DS ngày 02 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 15/2017/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố Đ L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 294/2017/QĐ-PT ngày 24 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1959
Cư trú tại: Số 62 TDP Đ T, thị trấn L D, huyện L D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Lệ Th, sinh năm 1961.
Cư trú tại: Số 93 đường N T N, phường 2, thành phố Đ L (văn bản ủy quyền ngày 16/5/2017).

- *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1956.
Cư trú tại: Số 8A/1 đường H T, phường 6, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1957
Cư trú tại: Số 62 Tổ dân phố Đ T, thị trấn L D, huyện L D, tỉnh Lâm Đồng

2. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1985
Cư trú tại: Số 62 Tổ dân phố Đ T, thị trấn L D, huyện L D, tỉnh Lâm Đồng

Người kháng cáo: Bị đơn Bà Đỗ Thị T1.

(Bà Th, bà T1 có mặt, các đương sự còn lại có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện ngày 12/5/2017 của nguyên đơn Bà Phạm Thị T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Bà Phan Thị Lệ Th trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên bà Phạm Thị T có cho bà Đỗ Thị T1 vay tiền nhiều lần với tổng số tiền là 297.000.000đ và 04 chỉ vàng 9999, cụ thể như sau:

Ngày 13/10/2008 bà T1 vay 20.000.000đ, thời hạn vay 02 tháng, đã trả lãi từ ngày 13/10/2008 đến 13/01/2009 là 2.400.000đ;

Ngày 16/10/2008 bà T1 vay 10.000.000đ, không thời hạn, đã trả lãi đến 16/10/2009 là 1.000.000đ;

Ngày 16/12/2008 bà T1 vay 20.000.000đ, không thời hạn, chưa trả lãi;

Ngày 19/12/2008 bà T1 vay 10.000.000đ, thời hạn vay 10 ngày, chưa trả lãi, có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Vũ Hồng Th1 (đã trả lại cho bà T1);

Ngày 08/3/2009 bà T1 vay 7.000.000đ, không thời hạn, chưa trả lãi;

Ngày 30/6/2009 bà T1 vay 04 chỉ vàng 9999, không thời hạn, chưa trả lãi;

Ngày 29/11/2010 bà T1 vay 20.000.000đ, không thời hạn, chưa trả lãi;

Ngày 08/12/2010 và ngày 17/12/2010 bà T1 vay 100.000.000đ, không thời hạn, chưa trả lãi.

Ngày 19/5/2011 bà T1 vay 100.000.000đ, không thời hạn, đã trả lãi 5.000.000đ;

Ngày 02/9/2013 bà T1 vay 10.000.000đ hẹn ngày 06/9/2013 trả, chưa trả lãi.

Theo người đại diện theo ủy quyền của Bà Phạm Thị T là Bà Phan Thị Lệ Th trình bày thì: Bà T đã nhiều lần yêu cầu bà T1 trả nợ nhưng bà T1 mới chỉ trả được số tiền 50.000.000đ, số tiền còn lại 247.000.000đ và 04 chỉ vàng 9999 bà T1 vẫn chưa trả nên bà T khởi kiện yêu cầu bà T1 trả lại toàn bộ số tiền và vàng nói trên, không yêu cầu tính lãi và điều chỉnh lại lãi suất.

Bị đơn Bà Đỗ Thị T1 trình bày:

Bà thừa nhận có vay và ký vào các giấy mượn tiền do bà Phạm Thị T cung cấp. Tuy nhiên, số nợ này bà đã trả hết cho bà T nên bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án đã hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án sơ thẩm số 15/2017/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ L đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” đối với bà Đỗ Thị T1.

Buộc bà Đỗ Thị T1 phải trả cho bà Phạm Thị T số tiền 260.956.000đ

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 07/8/2017 bà Đỗ Thị T1 kháng cáo và cho rằng bị đơn đã trả hết số tiền vay của nguyên đơn nên không đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 260.956.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đại diện ủy quyền cho nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của bị đơn và đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự tại giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Thị T1. Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn bà Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị T1 phải trả 247.000.000đ và 04 chỉ vàng 9999, tổng cộng hai khoản tính thành tiền là 260.956.000đ. Phía bị đơn thừa nhận hai khoản nợ trên nhưng cho rằng đã thanh toán trả đủ cho nguyên đơn nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Thị T1, đối chiếu với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được cấp sơ thẩm thu thập và lời khai của các đương sự thể hiện:

Theo biên bản hòa giải ngày 06/6/2017, bị đơn bà Đỗ Thị T1 thừa nhận có vay của bà Phạm Thị T nhiều lần với số tiền là 297.000.000đ và 04 chỉ vàng 9999 như bà T trình bày trên là đúng. bà Đỗ Thị T1 cũng thừa nhận toàn bộ chữ ký trong các giấy vay tiền, vàng do nguyên đơn xuất trình là do chính bà T1 ký nhận. Tuy nhiên, sau khi vay được tiền và 04 chỉ vàng nêu trên thì phía bị đơn đã thanh toán trả xong cho phía nguyên đơn nhưng bà T1 lại không xuất trình được chứng cứ để chứng minh; phía nguyên đơn chỉ thừa nhận bị đơn mới trả được 50.000.000đ. Quá trình giải quyết vụ án bà Đỗ Thị T1 có nhiều lời khai mâu thuẫn như: Bản tự khai ngày 06/6/2017 bà T1 khai chỉ còn nợ bà T số tiền 50.000.000đ (bút lục 16), tại biên bản hòa giải ngày 06/6/2017 bà T1 khai chỉ còn nợ bà T số tiền 135.000.000đ (bút lục 31). Đối với giấy mượn tiền ngày 10/7/2011(BL số 40) liên quan đến số tiền 175.000.000đ, theo bà T1 thì vào ngày 10/7/2011 hai bên đã thống nhất với nhau là bà T1 chỉ còn nợ bà T số tiền 175.000.000đ nhưng chứng cứ này chỉ là bản phô tô do bà T1 tự viết và ký, không có xác nhận chữ ký của bà T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Đỗ Thị T1 phải trả số tiền 260.956.000đ và không yêu cầu tính lãi là có căn cứ pháp luật.

[3] *Về án phí*: Bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1956 là người cao tuổi. Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà T1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm.

Từ những phân tích trên, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Thị T1, sửa bản án sơ thẩm về phần án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Thị T1: Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2017/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ L về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” giữa nguyên đơn bà Phạm Thị T với bị đơn bà Đỗ Thị T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K, chị Nguyễn Thị T2. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” đối với bà Đỗ Thị T1. Buộc bà Đỗ Thị T1 phải trả cho bà Phạm Thị T số tiền 260.956.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu, chín trăm năm mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi theo quy định Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho bà Đỗ Thị T1. Hoàn trả cho bà Đỗ Thị T1 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0001600 ngày 21/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ L.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị T số tiền 6.475.000 (sáu triệu, bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0001354 ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ L.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND TP Đ L;
- CCTHADS TP Đ L;
- Phòng KTNV & THA;
- Các đương sự ;
- Lưu AV – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Đã ký

Nguyễn Hữu Mừng